

Ngày thi: 27/10/2013

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	178224851	NGUYỄN NGỌC	TUẤN	T17XDCB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
2	178224852	NGUYỄN THÁI	QUỐC	T17XDCB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
3	178224853	HOÀNG NHƯ	BÓN	T17XDCB	7			6		4			4	4.8	Bấu pháỷ Tẳm		
4	178224854	TRẦN XUÂN	NAM	T17XDCB	6			6		4			4	4.6	Bấu pháỷ Sầu		
5	178224855	TRƯƠNG TẤN	HẢI	T17XDCB	8			6		2			4	4.6	Bấu pháỷ Sầu		
6	178224856	NGUYỄN VĂN	HÀ	T17XDCB	9			6		2			4	4.8	Bấu pháỷ Tẳm		
7	178224857	PHẠM	LỘC	T17XDCB	8			6		3			3	0.0	Khăng		
8	178224858	TRẦN TRỌNG	ANH	T17XDCB	8			7		4			4	5.1	Nằm pháỷ Mẳtỉ		
9	178224859	VƯƠNG TRẦN	LỘC	T17XDCB	8			7		5			5	5.8	Nằm pháỷ Tẳm		
10	178224861	TRẦN VĂN	TUẤN	T17XDCB	9			6		2			2.5	0.0	Khăng		
11	178224862	CAO BÁ	LONG	T17XDCB	7			6		3			5	5.2	Nằm pháỷ Hẳi		
12	178224863	NGUYỄN ĐỨC	THỌ	T17XDCB	8			7		3			5	5.5	Nằm pháỷ Nẳm		
13	178224864	MAI XUÂN	LAN	T17XDCB	7			6		2			4	4.5	Bấu pháỷ Nẳm		
14	178224867	VÕ NGỌC	ĐIỀU	T17XDCB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
15	178224868	ĐOÀN GIA	HUYNH	T17XDCB	9			7		3			5	5.6	Nằm pháỷ Sầu		
16	178224869	PHAN HỮU	TÀI	T17XDCB	7			6		3			1.5	0.0	Khăng		
17	178224870	HỒ QUANG	THONG	T17XDCB	7			6		2			2.5	0.0	Khăng		
18	178224872	ĐINH VĂN	LONG	T17XDCB	7			5		1			4	4.2	Bấu pháỷ Hẳi		
19	178224873	TRẦN VĂN	CƯỜNG	T17XDCB	7			5		1			4	4.2	Bấu pháỷ Hẳi		
20	178224874	ĐINH VĂN	DƯƠNG	T17XDCB	9			6		1			5	5.2	Nằm pháỷ Hẳi		
21	178224877	LƯU HỒNG	THÁI	T17XDCB	7			6		3			4	4.6	Bấu pháỷ Sầu		
22	178224879	TRẦN VĂN	CHÍ	T17XDCB	7			6		3			3	0.0	Khăng		
23	168222063	NGUYỄN ĐÔNG	ANH	T17XDCB	7			7		5			5	5.6	Nằm pháỷ Sầu		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	15	65%	
2	Số sinh viên nợ	8	35%	
TỔNG CỘNG :		23	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 11 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tân

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Ân